

Số: 992/2019/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 24 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 0741/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Tăng A, sinh năm: 1992

Địa chỉ: 345/28 Phan A, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê B, sinh năm: 1988

Địa chỉ: 267/46 Bùi B, Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Tăng A và ông Lê B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tăng A và ông Lê B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Tăng A trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lê C, sinh ngày 14/5/2018. Ông Lê B cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành. Bắt đầu thi hành từ tháng 7/2019.

Kể từ ngày bà Tăng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê B không cấp dưỡng đủ số tiền nêu trên thì ông Quan còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Ông Lê B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có lí do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

2.3. Tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Hai bên khai không có.

2.4. Án phí sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng bà A tự nguyện chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0020778 ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Hoàn lại cho bà A số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng ông Lê B phải chịu. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường, Q. Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long